

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2021

Về tc “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Huỳnh Thị Thu Vân.

Bà Lê Thị Tú Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số A, Khóm B, Phường C, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Châu Thanh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số A, Khóm B, Phường C, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị C trình bày:

Chị Ngô Thị C và anh Châu Thanh T quen biết tự tìm hiểu nhau rồi sống chung như vợ chồng từ năm 2012, hai bên không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc được khoảng 08 năm, đến giữa năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh T thường xuyên đi ăn nhậu bên ngoài không quan tâm chăm sóc vợ, con. Chị C và gia đình đã nhiều lần khuyên anh T sửa đổi nhưng không

được. Hiện tại anh chị đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2019. Nay chị C xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu xin được ly hôn với anh Châu Thanh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Ngô Châu Như Y, sinh ngày 01/12/2012 và Châu Ngọc Cát T, sinh ngày 03/9/2016. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Cát T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cháu Cát T; yêu cầu giao cháu Như Y cho anh T nuôi dưỡng và chị C không cấp dưỡng nuôi cháu Như Y.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T, nhưng anh T không có ý kiến và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/4/2021 nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, riêng đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung Châu Ngọc Cát T, sinh ngày 03/9/2016 thì chị C yêu cầu giao cho anh T nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi cháu Cát T.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị C và anh Châu Thanh T chung sống với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long nên là hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc khoảng 08 năm thì mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên đi nhậu bên ngoài không quan tâm chăm sóc vợ con làm cho cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng bị rạn nứt không thể hàn gắn được. Xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa anh chị cũng đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2019 đến nay mà không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên chị C yêu cầu xin ly hôn với anh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị C và anh Châu Thanh T có 02 con chung tên Ngô Châu Như Y, sinh ngày 01/12/2012 và Châu Ngọc Cát T, sinh ngày

03/9/2016. Xét yêu cầu của chị C giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu cả hai cháu Như Y và Cát T còn nhỏ và hiện nay đang sống chung với anh T và ông bà nội tại Số A, Khóm B, Phường C, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long, anh T chăm sóc các cháu rất tốt, hai cháu được anh T cho đi học đầy đủ, có nơi ở ổn định; cháu Như Y cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với cha nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao 02 con chung Ngô Châu Như Y, sinh ngày 01/12/2012 và Châu Ngọc Cát T, sinh ngày 03/9/2016 cho anh T nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết anh T không có ý kiến gì đối với việc cấp dưỡng nuôi 02 con và chị C không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị C và anh Châu Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Ngô Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị C. Cho chị Ngô Thị C được ly hôn với anh Châu Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu 02 cháu Ngô Châu Như Y, sinh ngày 01/12/2012 và Châu Ngọc Cát T, sinh ngày 03/9/2016 cho anh Châu Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Ngô Thị C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Như Y và Cát T.

Chị C được quyền tới lui thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản, nhưng chị C không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Buộc chị Ngô Thị C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005964 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị Ngô Thị C đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- UBND Phường 9, TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu